38. Thủ tục cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam

*a. Trình tự thực hiện:*

- Doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Phú Thọ đề nghị cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ ngay sau khi nhận hồ sơ trực tiếp: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phải thông báo bằng văn bản để doanh nghiệp du lịch nước ngoài bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do doanh nghiệp du lịch nước ngoài gửi đến, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thẩm định, cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện cho doanh nghiệp.

-Trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp du lịch nước ngoài biết và nêu rõ lý do.

(Giấy phép thành lập văn phòng đại diện có thời hạn 05 năm nhưng không vượt quá thời hạn còn lại của giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương của doanh nghiệp du lịch nước ngoài).

 *b. Cách thức thực hiện:*

- Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Phú Thọ.

- Địa chỉ: Đường Trần Phú – P. Gia Cẩm – TP Việt Trì.

- Điện thoại : 0210.3 992.583

*c. Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện do đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp du lịch nước ngoài ký (Mẫu 29 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011);

(2) Bản sao hợp lệ giấy đăng ký kinh doanh, điều lệ hoạt động hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương của doanh nghiệp du lịch nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền nơi doanh nghiệp thành lập hoặc đăng ký kinh doanh xác nhận.

Các giấy tờ trên phải được dịch ra tiếng Việt và được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng thực và thực hiện việc hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*d. Thời hạn giải quyết:* 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức.

*e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

*g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy phép.

*h. Phí, lệ phí:* 3.000.000 đồng/giấy phép (Nộp tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phú Thọ).

*i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

Đơn đề nghị cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện(Mẫu 29 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011).

*k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

(1) Là doanh nghiệp du lịch được pháp luật nước sở tại nơi doanh nghiệp đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh công nhận hợp pháp;

(2) Đã hoạt động kinh doanh du lịch ít nhất 1 năm, kể từ khi được thành lập hoặc đăng ký kinh doanh hợp pháp theo pháp luật nước sở tại.

*l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Luật Du lịch số 44/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2006.

- Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14/7/2007.

- Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, ngày 04/1/2012 sửa đổi bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 27/2/2012.

- Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2008 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch về kinh doanh lữ hành, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, hướng dẫn du lịch và xúc tiến du lịch. Có hiệu lực từ ngày 30/01/2009.

- Thông tư số 48/2010/TT-BTC hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch, cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên. Có hiệu lực từ ngày 27/5/2010.

- Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 25/7/2011.

*Địa điểm, ngày ...... tháng ...... năm .......*

*Location, date ...... month ...... year .......*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**THÀNH LẬP CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

**APPLICATION FOR ESTABLISHMENT LICENSE OF BRANCH/REPRESENTATIVE OFFICE**

Kính gửi/To: Cơ quan cấp giấy phép/Licensing agency (1)

Tên Doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh):........................................................................................................

Enterprise's name: (written in capital letters, name as it appears in the establishment license/Business registration certificate):….....................................

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh)......................................................................................................................

Headquarter address: (address in the establishment license/business registration certificate).............................................................................................

Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh số:..................................................

Establishment license/business registration certificate No:............................

Do:.......................................cấp ngày..... tháng...... năm.... tại........................

Issued by:................................. on date..... month...... year.... in.....................

Lĩnh vực hoạt động chính:...............................................................................

Main activity area:...........................................................................................

Điện thoại/Tel:........................................Fax:..................................................

Email:......................................................Website:..........................................

Đại diện theo pháp luật/ Legal representative:

Họ và tên/Full name:.......................................................................................

Chức vụ/position:............................................................................................

Quốc tịch/Nationality:.....................................................................................

Đề nghị cấp giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện tại Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:

Applies for the establishment license of a Branch/representative office in Vietnam with specific contents as below:

Tên chi nhánh**/**văn phòng đại diện:.................................................................

Name of the branch/representative office (2)...................................................

Tên viết tắt/Abbreviated name: (nếu có/if any................................................

Tên giao dịch bằng tiếng Anh/Transaction name in English.....................................................................................................................

Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).............................................

Branch/representative office address: (house number, road/street, ward/commune, district, province/city)...................................................................

Nội dung hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện: (nêu cụ thể lĩnh vực hoạt động/specify activity areas)......................................................................

Activity content of the branch/representative office: (nêu cụ thể lĩnh vực hoạt động/specify activity areas).............................................................................

Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/Head of the branch/representative office:

Họ và tên/Full name:.........................................Giới tính/ Sex:......................

Quốc tịch/Nationality:...........................................................................

Hộ chiếu/Giấy chứng minh nhân dân số:..............................................

Passport/Identity No:.............................................................................

Do:................................cấp ngày..... tháng...... năm.... tại.....................

Issued by:................... on date..... month...... year.... in.........................

Chúng tôi xin cam kết**/** We hereby commit:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo/ to take full responsibility for the fidelity and accuracy of the content of the application and attached dossiers.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện/to abide by all regulations of Vietnamese laws regarding branch/ representative office of foreign tourism enterprises in Viet Nam and regulations of the establishment license of the branch/representative office./.

 **ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN**

 **CỦA DOANH NGHIỆP DU LỊCH NƯỚC NGOÀI**

**LEGAL REPRESENTATIVE OF THE ENTERPRISE**

*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

*(Signed, stamped and full name)*

(1) Tổng cục Du lịch (trong trường hợp đề nghị thành lập chi nhánh), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (trong trường hợp đề nghị thành lập văn phòng đại diện/Vietnam National Administration of Tourism (for establishment license of branch), Department of Culture, Sports and Tourism (for establishment license of representative office).

(2) Tên chi nhánh/văn phòng đại diện ghi như sau: Tên chi nhánh/văn phòng đại diện + Tỉnh, thành phố nơi dự kiến đặt chi nhánh/văn phòng đại diện (trong trường hợp doanh nghiệp có từ 02 chi nhánh/văn phòng đại diện trở lên) hoặc Tên chi nhánh/văn phòng đại diện + tại Việt Nam (trong trường hợp doanh nghiệp chỉ có 01 chi nhánh/văn phòng đại diện tại Việt Nam)/write name of branch/representative office as follow: Name of branch/representative office + province/city where the branch/ representative office is located (in case the enterprise has more than one branch/representative office) or name of branch/representative office + in Vietnam (in case the enterprise has only one branch/representative office in Vietnam).